TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bán án số: 44/2018/HS-ST
Ngày 14-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hòa: Công tác tại Trường phổ thông trung học Nguyễn Đáng, huyện C.

2/ Ông Kiên Ngọc Minh: Công tác tại Phòng Dân tộc huyện C.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Huấn – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

- *Bị cáo thứ nhất:* **Châu Trường A**, sinh ngày 28/3/1998. (có mặt)

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: ấp 6, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Châu Văn O, sinh năm 1974 và bà Mai Thị Thúy H, sinh năm 1979. Anh chị em ruột có 01 người, sinh năm 2004.

Tiền án: không. Tiền sự: 06 lần. Vào ngày 11/12/2017, bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 08/01/2018, bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 18/3/2018, bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Vào ngày 05/4/2018, bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 16/4/2018, bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 24/5/2018, bị

Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 24/5/2018.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2018, đến ngày 12/6/2018 tạm giam cho đến nay.

- *Bị cáo thứ hai:* **Trần Thanh T**, sinh ngày 02/11/1998. (có mặt)

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn D, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1979.

Tiền sự và tiền án: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2018, đến ngày 12/6/2018 tạm giam cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T: Bà Lục K là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh cử đến. (có mặt)

Người bị hại: Em Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 17/8/2001 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người giám sát cho người bị hại: Bà Lê Thị X, sinh năm 1977 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1987 (vắng mặt không có lý do)

Nơi cư trú: Số 55/6E T, Khóm 5, Phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bà Mai Thị Thúy H, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh

3/ Ông Mai Văn S, sinh năm 1950 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người làm chứng:

1/ Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1984 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

2/ Em Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 14/01/2001(yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người giám sát cho em Nguyễn Thị Ngọc H: Ông Nguyễn Văn Chiến E, sinh năm 1965 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 08/6/2018, Trần Thanh T điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64B1-204.20 chở Châu Trường A từ chợ C đi Cua M, khi đi đến đoạn đường thuộc khóm 4, thị trấn C, huyện C thì A thấy Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 17/8/2001, nơi cư trú ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 14/01/2001, nơi cư trú khóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi trên hai xe đạp chạy song song ngược chiều, A phát hiện ở túi quần phía sau bên phải của N để một điện thoại di động nhãn hiệu FPT X9, màu vàng gold, màn hình cảm ứng lồi một phần ra bên ngoài, A nảy sinh ý thức giật điện thoại bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. A nói với T "có điện thoại kìa dễ giật lắm, giật không", T đồng ý và trả lời "giật thì giật". T điều khiển xe khỏi N và H một đoạn thì quay xe ngược lại, chạy phía sau cùng chiều với N và H. Khi T điều khiển xe đến trước cửa Cơ sở in thiệp cưới C thuộc khóm 5, thị trấn C, huyện C thì T điều khiển xe vượt lên phía trong lề, A dùng tay trái giật điện thoại di động trong túi quần của N rồi kêu T điều khiển xe tẩu thoát về hướng chợ C. Sau đó, T điều khiển xe đi về nhà A tọa lạc tại ấp 4, xã A, huyện C. Tại đây, A lấy điện thoại di động vừa giật được ra kiểm tra phát hiện điện thoại cài mật khẩu, bên trong ốp lưng có tờ tiền Cambodia mệnh giá 100 Riel, A lấy tờ tiền bỏ vào trong túi vải màu xám của gia đình để trên vách tại nhà. A tháo sim điện thoại ra, A và T bàn nhau đem chạy chương trình rồi bán. T và A đến tiệm điện thoại di động của ông Bùi Văn Tr, tọa lạc tại khóm 6, thị trấn C thuê chạy lại chương trình. Sau đó, T điều khiển xe số kiểm soát 64B1-204.20 chở A đến tiệm điện thoại "A" tọa lạc tại khóm 6, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long bán cho Đặng Văn Th được số tiền 350.000 đồng. Có được tiền, A và T mua 250.000 đồng ma túy của một người không quen biết tại chợ đêm ở thành phố V, số tiền còn lại đổ xăng và ăn uống.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 165/KL.ĐGTS ngày 15/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT X9, màu vàng gold, màn hình cảm ứng; 01 tờ tiền Cambodia 100 Reil của Huỳnh Thị Yến N tại thời điểm bị chiếm đoạt, có tổng trị giá 725.572 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 32/VKS-HS, ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Châu Trường A và bị cáo Trần Thanh T về tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Châu Trường A, Trần Thanh T hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C và thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/6/2018, tại đoạn đường Quốc lộ 53 trước cửa Cơ sở in thiệp cưới C thuộc khóm 5, thị trấn C, huyện C thì bị cáo Trần Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64B1-204.20 chở phía sau bị cáo Châu Trường A, chạy áp sát xe đạp do em Huỳnh Thị Yến N điều khiển, bị cáo A dùng tay trái giật của em Yến N 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT X9, màu vàng gold, màn hình cảm ứng, bên trong ốp lưng điện thoại có để 01 tờ tiền Cambodia 100 Reil. Tổng tài sản bị chiếm đoạt có trị giá 725.572 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giam nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Châu Trường A từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù và bị cáo Trần Thanh T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội Cướp giật tài sản, thời hạn phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 09 tháng 6 năm 2018.

Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo Châu Trường A có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Đối với bị cáo Trần Thanh T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Trần Thanh T: Vị hoàn toàn thống nhất với bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trần Thanh T theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự về tội Cướp giật tài sản. Tuy nhiên, Vị yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; thiệt hại tài sản xảy ra không lớn, tài sản đã được thu hồi và giao lại cho người bị hại; bản thân bị cáo nhất thời phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình có phần đơn chiếc, khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo T không phải là người khởi xướng trong vụ án. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo khoản 01 và khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự, vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm mức án thấp nhất cho bị cáo Trần Thanh T.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T có ý kiến tranh luận, do có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo khoản 01 và khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự, vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm mức án thấp nhất cho bị cáo Trần Thanh T.

Lời nói sau cùng của bị cáo Châu Trường A và bị cáo Trần Thanh T, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T, người bị hại, người giám sát cho người bị hại và những người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản số 165/KL.ĐGTS ngày 15/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Châu Trường A và bị cáo Trần Thanh T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xảy ra sự việc và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Châu Trường A và bị cáo Trần Thanh T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, vật nuôi, tư trang, điện thoại, tiền bạc,... là do quá trình lao động một nắng hai sương mới có được. Các bị cáo là những thanh niên có đủ sức khỏe để lao động, tạo ra nguồn thu nhập hợp pháp để phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân và gia đình, nhưng các bị cáo lại không lo chí thú làm ăn, tìm mọi cách tiếp cận với chủ sở hữu tài sản, nhanh chóng thực hiện hành vi cướp giật tài sản và tẩu thoát. Theo thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP, ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Công an và Bộ Tư pháp, hành vi các bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện cướp giật tài sản, đây là tình tiết định khung của tội danh là dùng thủ đoạn nguy hiểm.

Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn nhưng vai trò của từng bị cáo khác nhau. Đối với bị cáo Châu Trường An là người phát hiện, khởi xướng, và bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại của người bị hại. Đối với bị cáo Trần Thanh T là người giữ vai trò thực hiện một cách rất tích cực, khi đang chở bị cáo A chạy trên đường, nghe bị cáo A rũ cướp giật tài sản thì bị cáo đồng ý ngay và điều khiển xe tiếp cận với người bị hại để cho bị cáo A thực hiện hành vi cướp giật tài sản và điều khiển xe mô tô chạy nhanh để tẩu thoát. Số tiền có được từ việc bán tài sản do hành vi phạm tội mà có các bị cáo cùng nhau sử dụng và mua ma túy sử dụng.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Các bị cáo là người có đủ năng lực

chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra.

Hành vi của các bị cáo là quá liều lĩnh, táo bạo, ban ngày, công khai cướp giật tài sản ngay trên quốc lộ, nơi đông người qua lại, có thể dẫn đến nguy hiểm tính mạng và sức khỏe của người bị hại và những người khác khi tham gia giao thông, thể hiện rất xem thường pháp luật đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng Nhân dân. Mặt khác, đối với bị cáo Châu Trường A đã có 06 tiền sự: Vào ngày 11/12/2017, bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 08/01/2018, bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 18/3/2018, bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Vào ngày 05/4/2018, bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 16/4/2018 bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 24/5/2018, bị Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 24/5/2018. Bị cáo không xem đây là bài học để sửa chữa lỗi lầm, sống có ích cho xã hội mà còn cố ý phạm tội.

[4] Tình hình cướp giật tài sản trên địa bàn huyện C thời gian gần đây xảy ra liên tục trên các tuyến đường giao thông nông thôn, quốc lộ, … gây bức xúc trong Nhân dân. Ngoài hành vi thực hiện tội phạm, các bị cáo sử dụng tiền mua ma túy sử dụng và là những người đã từng sử dụng ma túy. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục các bị cáo, răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; thiệt hại tài sản xảy ra không lớn, tài sản đã được thu hồi và giao lại cho người bị hại, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình đơn chiếc, khó khăn. Đối với bị cáo Trần Thanh T thuộc diện hộ cận nghèo, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội.

Do đó, ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ với những nhận định nêu trên, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh Tâm có phần không phù hợp nêu trên, nhưng được Hội đồng xét xử xem xét khi nghỉ nghị án.

[5]. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi-nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn Th, trong quá trình điều tra không yêu cầu các bị cáo khắc phục lại số tiền 350.000đ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về vật chứng:* Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 (một) túi vải màu xám, kích thước 24cm x 22cm. Đây là tài sản của gia đình bị cáo Châu Trường An, tại phiên tòa đại diện gia đình bị cáo là bà Mai Thị Thúy H không nhận lại, do giá trị không lớn, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) Biển số xe 51Y4-5043 liên quan đến quá trình phạm tội, giao cho cơ quan Công an huyện C tiếp tục quản lý theo quy định pháp luật.

[7]. *Về án phí*: Buộc bị cáo Châu Trường A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Trần Thanh T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Châu Trường A phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

- Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Châu Trường A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 09/6/2018.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

- Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 09/6/2018.

***3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự*:** Người bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi-nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn Th, trong quá trình điều tra không yêu cầu các bị cáo khắc phục lại số tiền 350.000đ. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi vải màu xám, kích thước 24cm x 22cm.

+ 01 (một) Biển số xe 51Y4-5043 giao cho cơ quan Công an huyện C quản lý theo quy định.

***5. Về án phí*:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

+ Buộc bị cáo Châu Trường A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Trần Thanh T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh Tâm và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với người bị hại, người giám sát cho người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định pháp luật.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Công an huyện;*
- *Các bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến